**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn: Toán LỚP 5**

**Bài 32. NHÂN HAI SỐ THẬP PHÂN Tiết 55**

**Thời gian thực hiện ngày 22 tháng 11 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* + HS thực hiện được phép nhân hai số thập phân; nhận biết các tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân các số thập phân.
	+ Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép nhân các số thập phân.
	+ HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học.

 Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

 Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

 Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

 Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

 : Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 GV: Các hình ảnh và bảng biểu có trong bài .

HS: SGK, vở bài làm toán.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG HỌC SINH** |
| 1. Khởi động |
| – Tổ chức cho HS hoạt động nhóm. | – HS hoạt động nhóm. |
| Các nhóm thực hiện theo các yêu cầu sau: |  |
| + Đọc các thông tin trong phần Khởi động. |  |
| + Viết phép tính tìm diện tích tấm bảng. |  |
| **A graph of a line graph  Description automatically generated** |  |
| – GV treo (hoặc trình chiếu) hình ảnh lên bảng. |  |
| – Dựa vào hình vẽ, hướng dẫn HS tìm diện tích tấm bảng (diện tích phần tô màu). | Diện tích phần tô màu gồm: |
| + 1 hình vuông lớn cạnh 1 m. |
|  | + 80 ô vuông nhỏ cạnh m. |
|  | Diện tích hình vuông lớn: 1 m2. |
|  | Diện tích 1 ô vuông:  m2. |
|  | Diện tích tấm bảng: 1 m2 = 1,8 m2 |
|  1,5 × 1,2 = ?– GV đặt vấn đề: Ta đã dựa vào hình vẽ để tính diện tích hình chữ nhật. Nếu không có hình vẽ thì thực hiện cách nào? |  1,5 × 1,2 = 1,8. |
|  Giới thiệu bài mới. |  |
| 2. Khám phá, hình thành kiến thức mới |
| Ví dụ 1: Phép nhân 1,5 × 1,2 = ? Có thể tiến hành theo trình tự sau: GV nêu vấn đề 1,5 × 1,2 = ? | + HS (nhóm đôi) nhận biết các cách có thể thực hiện:* Chuyển số thập phân thành phân số thập phân rồi thực hiện phép nhân hai phân số, rồi viết kết quả thành số thập phân.
* HS cũng có thể đổi đơn vị, chuyển về nhân hai số tự nhiên; viết kết quả theo đơn vị mét vuông.

… |
| + Sửa bài, GV khuyến khích HS trình bày cách làm  GV hệ thống lại cách làm như SGK. – GV giới thiệu biện pháp tính:Để thực hiện phép nhân 1,5 × 1,2 ta có thể làm như sau (GV vừa vấn đáp vừa viết bảng lớp):+ Đặt tính?+ Tính?* GV gợi ý để HS giải thích: Ở tích riêng thứ hai, tại sao lại viết chữ số 5 lùi vào một hàng?
* GV chỉ vào phép tính hàng dọc.

*Lưu ý:* Khi thực hiện phép nhân (viết) với số có hai chữ số:+ Khi nhân để có tích riêng thứ hai: Chữ số đầu tiên viết lùi vào một hàng.+ Thường xuyên lưu ý “có nhớ”.Ví dụ 2: Phép nhân 0,51 × 8,2 = ?* Khi sửa bài, GV khuyến khích

nhiều nhóm HS trình bày * (Có thể chọn các nhóm có kết

quả khác nhau Tạo tình huống sư phạm+ Khi đặt tính ta cần lưu ý điều gì?+ Khi tính ta cần lưu ý việc gì?* Muốn nhân hai số thập phân ta làm sao?

*Lưu ý:* Khi thực hiện phép nhân (viết) với số có hai chữ số:+ Khi nhân để có tích riêng thứ hai: Chữ số đầu tiên viết lùi vào một hàng.+ Thường xuyên lưu ý “có nhớ”. | + HS thảo luận: Thực hiện phép nhân.+ HS trình bày cách làm.– HS vừa nói vừa viết trên bảng con):+ Đặt tính: Viết một thừa sốở trên, viết một thừa số ở dưới. Viết dấu nhân, kẻ gạch ngang.+ Tính (nhân từ phải sang trái).* Nhân như nhân hai số tự nhiên.
* Đếm xem trong phần thập phân

của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số, rồi dùng dấu phẩy tách ra ở tích bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.15 × 10 = 150  Thay vì viết đầy đủ là 150 Viết số 5 lùi vào một hàng  15 chục tức là 150.* HS nói cách tính.
* HS (nhóm đôi) thực hiện.

**A black numbers with black text  Description automatically generated with medium confidence**+ Đặt tính cẩn thận, đặt dấu phẩy ở tích.+ Có nhớ.* Muốn nhân hai số thập phân ta làm như sau:
* Đặt tính rồi nhân như nhân các số tự nhiên.
* Đếm xem trong phần thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tách ra ở tích bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.
 |
| 3. Luyện tập – Thực hành |
| *Thực hành*Bài 1: | – HS thực hiện (cá nhân) vào trên bảng con. |
|  | **Ảnh có chứa văn bản, Phông chữ, số, ảnh chụp màn hình  Mô tả được tạo tự động** |
| – Khi sửa bài, có thể cho HS chơi tiếp sức, khuyến khích nói cách tính. | – HS nói cách tính. |
|  |
| *Lưu ý:* |  |
| + GV cũng có thể đọc lần lượt từng phép nhân cho HS thực hiện vào bảng con. |  |
|  |
| + GV luôn nhận xét và chỉnh sửa việc đặt tính và tính. |  |
|  |
| Bài 2: | – HS (nhóm đôi) đọc các yêu cầu, nhận biết nhiệm vụ, thảo luận tìm cách làm. |
| – Với những HS còn hạn chế, GV có thể giúp các em nhận biết nhân giống nhân hai số tự nhiên. |
| – HS thực hiện cá nhân rồi chia sẻ. |
| – Sửa bài, GV có thể tổ chức cho HS chơi tiếp sức, khuyến khích HS nói cách làm. | **A table with numbers and a few squares  Description automatically generated with medium confidence** |
| – GV hệ thống: | – HS nói cách làm. |
| * Một số thập phân nhân với 1 (hay 1 nhân với một số thập phân) bằng chính số đó.
 |  |
|  |
| * Một số thập phân nhân với 0 (hay 0 nhân với một số thập phân) bằng 0.
 |  |
|  |
| … |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**